

Bản án số: **32/2023/HNGĐ-ST**

Ngày **12-7-2023**

Về việc “Ly hôn, nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T , TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Chiến**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Lê Thuận**

2. Bà **Nguyễn Thị Việt Tím**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim Chi** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Trần Đức Tuyên** - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 94/2023/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2023 về việc: “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Kim N** - sinh năm 2000 (có mặt)

Địa chỉ: số nhà 257, tổ 09, ấp Kinh 5B, xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang.

2. Bị đơn: Anh **Đình Quang H** - sinh năm 1998 (có mặt)

Địa chỉ: số nhà 347, tổ 08, ấp Kinh 5A, xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim N trình bày:**

Chị Nguyễn Thị Kim N và anh Đình Quang H tìm hiểu quen biết nhau khoảng 02 năm sau đó chung sống với nhau vào năm 2018, có tổ chức đám cưới, đăng ký kết hôn tại UBND xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang ngày 31/10/2018.

Lý do xin ly hôn: Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc, đến cuối năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh H thường xuyên tìm thú vui bên ngoài, thường đi nhậu với bạn bè không quan tâm đến gia đình, không lo làm ăn, về đến nhà thì chửi chị N những điều thô tục, đánh đập chị N, vợ

chồng có lời qua tiếng lại, chị N có khuyên nhiều lần nhưng anh H không thay đổi. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 03/2022 cho đến nay.

- Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung: Đinh Ánh N - sinh ngày 02/4/2019. Cháu Đinh Ánh N hiện ở với chị N, chị N bán hàng và làm Nail mỗi tháng thu nhập được 6.000.000đồng.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa chị N yêu cầu:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị N yêu cầu được ly hôn với anh H.

- Về con chung: Chị N yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Tại phiên tòa bị đơn anh Đinh Quang H trình bày:**

Anh H đồng ý với lời trình bày của chị N về ngày vợ chồng chung sống, có đăng ký kết hôn, có 01 con chung, không có tài sản chung và không có nợ chung như trên là đúng. Còn nguyên nhân mâu thuẫn: anh H cho rằng khi hai vợ chồng còn đi làm ở Vũng Tàu thì chị N có đi chơi với người khác để con ở nhà trọ cho ông bà ngoại, sau đó về thì do bức tức nên anh H có đánh chị N, anh H thừa nhận vợ chồng thường hay cự cãi, do anh thường đi nhậu với bạn bè từ đó làm cho tình cảm vợ chồng ngày càng mâu thuẫn hơn. Anh H xác nhận vợ chồng đã ly thân từ tháng 3/2022 cho đến nay.

Tại phiên tòa anh H yêu cầu:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh H xác nhận hôn nhân giữa anh và chị N không thể hàn gắn, do anh H có đạo Công Giáo nên anh H không đồng ý ly hôn với chị N.

- Về con chung: Anh H yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con. Hiện anh H đang đi làm cho Vật tư nông nghiệp Hồng Yến ở xã Mong Thọ B, thu nhập khoảng 6.000.000đồng/tháng.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

* Việc tuân theo pháp luật tố tụng:

- Thẩm phán đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng nhiệm vụ quyền hạn của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

* Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Kim N được ly hôn với anh Đinh Quang H .

- *Về quan hệ con chung*: chị N, anh H xác nhận vợ chồng chung sống có 01 người con là Đinh Ánh N - sinh ngày 02/4/2019, giữa chị N, anh H có tranh chấp nuôi con. Xét thấy cháu Ánh N lâu nay sống với chị N và chị N luôn đảm bảo sự phát triển về mọi mặt, đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu Đinh Ánh N - sinh ngày 02/4/2019 cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng, chị N không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con nên miễn xét.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Không có, không yêu cầu giải quyết, nên miễn xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Đinh Quang H có địa chỉ và hộ khẩu thường trú tại ấp Kinh 5A, xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T .

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét mối quan hệ hôn nhân giữa chị N và anh H chung sống với nhau được UBND xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số 107, ngày 31/10/2018, nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin được ly hôn của chị N là có cơ sở chấp nhận. Bởi vì vợ chồng anh chị chung sống với nhau thời gian đầu hạnh phúc, đến cuối năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Chị N cho rằng do anh H thường đi nhậu với bạn bè không quan tâm đến gia đình, không lo làm ăn, về đến nhà thì chửi chị N những điều thô tục, đánh đập chị N, vợ chồng có lời qua tiếng lại, từ đó dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng gay gắt hơn.

Tại phiên tòa, chị N thể hiện rõ quan điểm muốn ly hôn, không muốn đoàn tụ. Mặt khác, chị N và anh H đã ly thân với nhau từ tháng 03/2022 cho đến nay. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị N và anh H đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, trong phần nghị án Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị N được ly hôn với anh H. Bác yêu cầu xin đoàn tụ của anh H.

[3] Về quan hệ con chung: Chị N và anh H xác nhận vợ chồng có 01 con chung: Đinh Ánh N - sinh ngày 02/4/2019, giữa chị N và anh H có tranh chấp nuôi con.

Hội đồng xét xử xét thấy, cháu Ánh N từ khi sinh ra cho đến nay chị N là người trực tiếp nuôi dưỡng, chị N luôn đảm bảo việc chăm sóc, nuôi dưỡng, mặt khác cháu Ánh N là con gái nên quá trình trưởng thành và phát triển tâm sinh lý rất cần có sự

quan tâm và thấu hiểu của người mẹ. Trong phần nghị án Hội đồng xét xử thống nhất giao cho chị N tiếp tục nuôi cháu Đình Ánh N , sinh ngày 02/4/2019. Do chị N không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản, nợ chung: chị N, anh H xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[5] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Buộc chị N phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Kim N được ly hôn với anh Đình Quang H .

2. Về quan hệ con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Kim N tiếp tục nuôi người con tên Đình Ánh N - sinh ngày 02/4/2019. Chị Nguyễn Thị Kim N không yêu cầu anh Đình Quang H cấp dưỡng nuôi con.

Chị Nguyễn Thị Kim N cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh Đình Quang H tới lui, thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung.

3. Về quan hệ tài sản, nợ chung: chị N, anh H xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Buộc chị Nguyễn Thị Kim N phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002497 ngày 05/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T , tỉnh Kiên Giang.

5. Quyền kháng cáo: Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự,

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện T ;
- Chi cục THADS huyện T ;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Các đương sự;
- UBND xã T ;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Chiến